

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ**  
**NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

**Tên chương trình:** Quản lý kinh tế (Economic Management)

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Ngành:** Quản lý kinh tế

**Mã ngành:** 8340410

**Định hướng đào tạo:** Ứng dụng

**Bằng tốt nghiệp:** Thạc sĩ Quản lý kinh tế (Master of Economic Management)

(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SDH ngày tháng năm 20  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **Mục tiêu tổng quát**

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý kinh tế đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

### **Mục tiêu cụ thể**

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế có thể:

- (1) Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực quản lý kinh tế để có khả năng làm việc độc lập;
- (2) Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp;
- (3) Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau;
- (4) Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế.

## 2. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo

Học viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
<b>1.</b>	<b>Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực quản lý kinh tế để có khả năng làm việc độc lập;</b>	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung và khoa học quản lý nói riêng.	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một tổ chức kinh tế cũng như quy mô quản lý cấp quốc gia, tỉnh, huyện;</i>	5
1.1.3	<i>Nắm bắt được những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế, các chính sách, những quy định cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	5
1.1.4	<i>Hiểu và nắm được kiến thức, các công cụ có thể sử dụng để phân tích, đánh giá các chính sách kinh tế xã hội.</i>	5
1.1.5	<i>Nắm được và biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật trong quản trị nhân lực cho một tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.</i>	5
1.2	Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích và đánh giá các hoạt động kinh tế. Hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương.	4
1.2.1	<i>Hiểu kiến thức cơ bản về tài chính công để nhận dạng và làm rõ những vấn đề liên quan đến việc chính phủ sử dụng các công cụ tài chính với mục tiêu can thiệp vào nền kinh tế để đảm bảo tăng trưởng bền vững.</i>	4
1.2.2	<i>Hiểu, biết cách thiết kế và phát triển dịch vụ công; định giá, phân phối và truyền thông dịch vụ công cùng những vấn đề liên quan đến kế toán tại các đơn vị công.</i>	4
1.2.3	<i>Nắm được những kiến thức cơ bản và ứng dụng trong quản lý chuỗi cung ứng, quản lý một mạng lưới kết nối của các bên tham gia vào việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ từ người sản xuất đến người tiêu dùng.</i>	4
1.2.4	<i>Nắm được các kiến thức nâng cao về quản lý chương trình dự án để</i>	4

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
	<i>thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án các cấp, nhằm quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội</i>	
1.2.5	<i>Hiểu được vai trò của thuế, hệ thống thuế quốc gia từ tổ chức bộ máy đến các sắc thuế và cơ chế hành thu thuế để có thể xử lý các tình huống liên quan đến nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, tổ chức.</i>	4
1.2.6	<i>Nắm được và biết cách phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành phục vụ hoạch định chiến lược và lập kế hoạch phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững;</i>	4
1.2.7	<i>Hiểu được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, khai thác và quản lý nguồn tài nguyên và môi trường cũng như các công cụ phục vụ cho việc quản lý và khai thác tài nguyên, môi trường.</i>	4
1.2.8	<i>Nắm được những vấn đề cơ bản về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức về đổi mới và quản lý đổi mới. Mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế cùng các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.</i>	4
<b>2</b>	<b>Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp</b>	
2.1	Biết cách Phát hiện vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Đánh giá và phản biện được các vấn đề về quản lý kinh tế.	5
2.1.1	<i>Xác định những vấn đề kinh tế xã hội phát sinh và các tương tác trong hệ thống và hệ thống hóa các vấn đề.</i>	5
2.1.2	<i>Đánh giá và sắp xếp các yếu tố theo các tiêu chí khác nhau của vấn đề quản lý kinh tế</i>	5
2.1.3	<i>Vận dụng tư duy phân tích phê phán để phản biện được các vấn đề thực tiễn về quản lý kinh tế.</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy sáng tạo và linh hoạt vào xem xét, phân tích và ra quyết định.</i>	5
2.2	Có khả năng thu thập thông tin, lựa chọn các phương pháp nghiên cứu thích hợp để phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội đặt ra;	5
2.2.1	<i>Biết cách thu thập, chọn lọc thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề kinh tế xã hội</i>	5
2.2.2	<i>Phân tích các nguyên nhân của vấn đề theo các bối cảnh cụ thể. Lựa chọn và sử dụng phương pháp, các công cụ hỗ trợ hiện đại cho phân tích đánh giá.</i>	5
2.2.3	<i>Phân tích các đánh đổi và lựa chọn và quyết định giải pháp phù hợp</i>	5

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
2.2.4	<i>Hiểu và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu phục vụ trong các nghiên cứu kinh tế xã hội và quản lý.</i>	5
2.3	Có kỹ năng quản lý, tư duy, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách quản lý kinh tế.	5
2.3.1	<i>Kỹ năng quản lý theo quá trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát</i>	5
2.3.2	<i>Có khả năng tư duy, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.3.3	<i>Có thể hoạch định và chủ động lập kế hoạch, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách quản lý kinh tế.</i>	5
2.4	Phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp	5
2.4.1	<i>Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong công việc, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân. Có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập.</i>	5
2.4.2	<i>Có hiểu biết về văn hóa – kinh tế, xã hội và pháp luật. Chủ động trong công việc, biết lắng nghe, trung thực, tự chủ và sáng tạo.</i>	5
2.4.3	<i>Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ. Luôn nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, vươn lên, có tinh thần phục vụ lợi ích quốc gia và cộng đồng.</i>	5
<b>3.</b>	<b>Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau</b>	
3.1	Làm chủ kỹ năng viết, giao tiếp và thuyết trình;	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổng hợp và viết báo cáo</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng thuyết trình, diễn đạt các vấn đề và giải pháp</i>	5
3.1.3	<i>Có khả năng diễn thuyết, chuyển tải, phổ biến kiến thức</i>	5
3.2	Có khả năng lãnh đạo, dẫn dắt, xử lý tình huống, tư vấn, đàm phán và thương thuyết	5
3.2.1	<i>Có khả năng lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý từ cấp trung ương đến địa phương ở tầm vĩ mô và Vi mô.</i>	5
3.2.2	<i>Có khả năng liên kết, khai thác và tổ chức vận hành hoạt động của nhóm và giữa các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.2.3	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và xử lý những tình huống phát sinh</i>	5

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
<b>4</b>	<b>Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế</b>	
4.1	Có năng lực xây dựng chiến lược và kế hoạch trong các lĩnh vực và ngành nghề kinh tế xã hội	4
4.1.1	<i>Nắm bắt và làm rõ được các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế cũng như mối quan hệ giữa vấn đề kinh tế xã hội đặt ra hay giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường bên ngoài</i>	4
4.1.2	<i>Có năng lực xây dựng chiến lược, kế hoạch cho tổ chức, doanh nghiệp nhằm đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra</i>	4
4.1.3	<i>Có năng lực hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.2	Năng lực đánh giá, tổ chức triển khai và quản lý chiến lược, kế hoạch phát triển đa ngành, đa lĩnh vực cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.	4
4.2.1	<i>Có năng lực quản lý nguồn lực, quản lý khoa học công nghệ để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án cấp quốc gia và địa phương</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức triển khai, lựa chọn và điều phối các nguồn lực khi triển khai. Quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội.</i>	4
4.2.3	<i>Đào tạo/huấn luyện để thực thi chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.3	Có khả năng khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế	4
4.3.1	<i>Có khả năng ứng dụng những lý thuyết kinh tế và khoa học quản lý được trang bị để khám phá những ý tưởng khoa học mới liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế.</i>	4
4.3.2	<i>Nhận diện và đánh giá các cơ hội đổi mới để thử nghiệm cải tiến và phát triển hệ thống theo yêu cầu.</i>	4
4.3.3	<i>Đánh giá kết quả và ra quyết định điều chỉnh.</i>	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

<b>TĐNL</b>	<b>Ý nghĩa</b>
-------------	----------------

1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức (Professional component)	Tín chỉ (Credit)	Ghi chú (Note)
	CTĐT thạc sĩ Ứng dụng	
<b>Kiến thức chung</b> (General Education) Triết học (Philosophy) Tiếng Anh (English)	4	Môn Triết học đối với khối ngành kinh tế 4 TC Tiếng Anh tự học. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra B1.
<b>Kiến thức ngành rộng</b> (Major knowledge)	15	Kiến thức ngành rộng bao gồm 15 TC. Học viên có thể được xét miễn TC nếu HP trong khối kiến thức này đã tích lũy học tương đương với các HP hay khối kiến thức đã học trong bậc cử nhân.
<b>Kiến thức ngành nâng cao</b> (Advanced specialized knowledge)	16	Khối kiến thức ngành nâng cao gồm 2 phần: (i) TC dành cho các học phần. (ii) TC dành cho 02 chuyên đề/seminar; mỗi chuyên đề/seminar là 3 TC. Khối này là 6 TC.
<b>Mô đun định hướng nghiên cứu</b> (Research-oriented elective module)	10	Có thể xây dựng nhiều mô đun định hướng nghiên cứu. Sinh viên có thể lựa chọn nhiều mô đun, nhưng khi đã chọn mô đun nào thì phải hoàn thành toàn bộ các học phần trong mô đun đó. Số lượng TC có thể điều chỉnh trong khoảng 12-15 TC; nhưng phải đảm bảo tổng số TC của khối kiến thức ngành nâng cao và mô đun định hướng nghiên cứu là 30 TC.
<b>Luận văn thạc sĩ ứng dụng</b> (Master thesis)	15	Nội dung luận văn thạc sĩ được phát triển từ nội dung Đề án nghiên cứu tại bậc học cử nhân
<b>Tổng cộng chương trình thạc sĩ ứng dụng (Total)</b>	<b>60 TC (60 credits)</b>	

#### 4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.

Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

##### 4.1. Về văn bằng

Ứng viên dự tuyển phải tốt nghiệp đại học thuộc một trong các nhóm đối tượng sau:

	Ngành học đại học	Chương trình đại học			
		Kỹ sư 5 năm của ĐHBK HN	4,5 - 5 năm của các trường khác	Cử nhân 4 năm của ĐHBK HN	Cử nhân 4 của các trường khác
Ngành đúng	Quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc các ngành tương đương.	A1	A2	A3	A4
Ngành phù hợp	Các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ.	B1	B2	B3	B4

- Các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

##### 4.2. Về thâm niên công tác

Đối với đối tượng đăng ký dự thi để học theo định hướng ứng dụng: không yêu cầu có thâm niên công tác.

#### 5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 năm (3 học kỳ chính)

#### 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHBK-SĐH ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

## 7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	từ 8,5 Đến 10	A	4			
	từ 7,0 Đến 8,4	B	3			
	từ 5,5 Đến 6,9	C	2			
	từ 4,0 Đến 5,4	D	1			
Không đạt	Dưới 4,0	F	0			

\* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

## 8. Nội dung chương trình thạc sĩ ứng dụng Quản lý kinh tế

### 8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Kiến thức CHUYÊN NGÀNH rộng (bắt buộc 15 TC)	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)
	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	3(3-0-0-6)
	EM6070	Quản trị hành vi tổ chức	3	3(3-0-0-6)
	EM6280	Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và KD	2	2(2-1-0-4)
	EM6660	Quản lý tài nguyên môi trường	2	2(2-1-0-4)
Kiến thức CHUYÊN NGÀNH chuyên sâu (bắt buộc 16 TC)	EM6001	Chuyên đề 1	3	3(3-0-0-6)
	EM6002	Chuyên đề 2	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6630	Quản lý Nhà nước về kinh tế	3	3(3-0-0-6)
	EM6680	Các chương trình và dự án công	3	3(3-0-0-6)
Kiến thức CHUYÊN	<b>Modun 1</b>	<b>Chiến lược phát triển</b>	<b>10</b>	
	EM6045	Kỹ năng ra quyết định	2	2(2-1-0-4)



NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
NGÀNH tự chọn (10 TC)	EM6390	Quản trị đổi mới sáng tạo	2	2(2-1-0-4)
	EM6420	Tài chính công	3	3(3-0-0-6)
	EM6450	Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế	3	3(3-0-0-6)
	<b>Modun 2</b>	<b>Quản lý tổ chức công</b>	<b>10</b>	
	EM6045	Kỹ năng ra quyết định	2	2(2-1-0-4)
	EM6650	Quản trị và marketing dịch vụ công	3	3(3-0-0-6)
	EM6720	Thuế và Quản lý thuế	2	2(2-1-0-4)
	EM6840	Kế toán công	3	3(3-0-0-6)
Luận văn	LV6001	Luận văn tốt nghiệp	15	15(0-0-30-30)

## 8.2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Các đối tượng B1, B2, B3, B4 phải học bổ sung (học kỳ dự bị, thực hiện trước khi dự thi tuyển sinh) 15 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây. Các đối tượng và các học phần bổ sung cụ thể do Viện Kinh tế và Quản lý xem xét hồ sơ dự tuyển quyết định.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
<b>Danh mục học phần bổ sung (15 TC)</b>	EM3111	Quản trị học	3	3(3-1-0-6)
	EM3210	Nguyên lý Marketing	3	3(3-1-0-6)
	EM3500	Nguyên lý kế toán	3	3(3-1-0-6)
	EM3510	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	3(3-1-0-6)
	EM4413	Quản trị nhân lực	3	3(3-1-0-6)

## 9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

### 9.1. Kiến thức chung

**SS6011 Triết học**

**4(3-0-2-8)**

(Chung cho toàn trường)

### 9.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành bắt buộc

**EM6001 Chuyên đề 1 (Seminar 1)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**EM6002 Chuyên đề 2 (Seminar 2)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)

- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

#### **EM6021 Kinh tế học quản lý (Managerial Economics)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách cộng đồng.

**Objectives and Contents:** *Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.*

#### **EM6030 Lãnh đạo và quản lý (Leadership and Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

**Objectives and Contents:** *The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership includings: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision-making skills. marketing-mix tools; and (5) implementing and evaluating marketing activities.*

#### **EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh (Quantitative Methods for Business and Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

**Objectives and Contents:** *The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.*

#### **EM6060 Chiến lược quản trị nguồn nhân lực (Human Resource Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức hiện đại về quản trị nguồn lực con người trong một tổ chức. Học viên sẽ hiểu được vai trò chiến lược của quản trị nguồn nhân lực, hoạch định chính sách và tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đánh giá thành tích công tác của cán bộ và nhân viên, và thực hiện đãi ngộ cho nhân viên nhằm thúc đẩy sự đóng góp ngày một nhiều hơn của nhân viên đối với tổ chức.

**Objectives and Contents:** *This course presents the modern concepts of Human resource management of an organization. After learning this course, students can understand the strategic role of human resource management, planning for recruitment and selection. They are have a knowledge and skills of training and development, performance evaluation, and compensation to motivate employees.*

**EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology in Economics and Business)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

**Objectives and Contents:** *The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.*

**EM6280 Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh (Business and Economic Legal Issues)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về pháp luật kinh tế, chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, và phá sản và giải thể doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** *The course will provide concepts of business law, business entity, business contracts, competition, and how to solve business dispute, bankruptcy and dissolve.*

#### **EM6410 Các định chế về tài chính (Financial Institutions)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp các thông tin về: Hệ thống tài chính của một quốc gia, các định chế tài chính cấu thành hệ thống tài chính quốc gia, mối quan hệ giữa các định chế đó, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của mỗi loại định chế tài chính, quan hệ của các định chế tài chính với các chủ thể khác trong phạm vi quốc gia và quốc tế ; và những dịch vụ cơ bản của mỗi loại định chế tài chính, các tổ chức tài chính quốc tế

**Objectives and Contents:** *The course provides knowledge about national financial system; financial institution consisted in the national financial system; relations among those institutions; functions, missions and operational principles of each financial institution; the inter-connection between financial institutions and other organizations at national and global levels; and basic services of each financial institution and international financial organization.*

#### **EM6630 Quản lý Nhà nước về kinh tế (Economic Policy and Management)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần này nhằm trang bị cho học viên các khái niệm về quản lý nhà nước, các mô hình quản lý nhà nước hiện đại, mối quan hệ giữa quản lý nhà nước và phát triển, mối quan hệ tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền trên cơ sở đó có thể vận dụng cho việc xây dựng, lựa chọn và đánh giá các chính sách của chính quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính công của Việt Nam.

**Objectives and Contents:** *The course provides knowledge dealing with concepts and models of government administration, the relationship between government administration and development, the mutual relationship between citizens and states administration, and how to develop, select and appraise public policies to enhance effectiveness, efficiencies of Vietnamese state administration.*

#### **EM6660 Quản lý tài nguyên môi trường (Natural Resources and Environment Management)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế ứng dụng trong lĩnh vực khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các nội dung cơ bản: Các vấn đề cơ bản của lý thuyết kinh tế các nguồn tài

nguyên thiên nhiên; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường; Cơ sở lý thuyết kinh tế môi trường và các vấn đề về quản lý môi trường ở Việt nam.

**Objectives and Contents:** *The course provides basic economic management knowledge in extracting and utilizing natural resources as well as environment protection. The general contents include basic issues of economic theories about natural resources; relations between economic development, natural resources and environment; the foundation of environmental economics theories and issues in environment regulation in Vietnam.*

#### **EM6680 Các chương trình và dự án công (Public Programs and Projects)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phương pháp, nội dung phân tích và thẩm định hiệu quả kinh tế tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội các dự án đầu tư công để ứng dụng trong quyết định quản lý kinh tế

**Objectives and Contents:** *The course provides profound knowledge about methodologies, analysis issues and evaluating financial, social and economic efficiency of public investment in economic managerial decisions.*

#### **EM6830 Chuỗi cung ứng và Mạng sản xuất (Supply Chain Management and Production Networks)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Mạng đang trở nên phổ biến trong xã hội hiện đại của chúng ta. Các doanh nghiệp tương tác với các nhà cung cấp và khách hàng cùng và sử dụng chuỗi cung ứng dạng mạng lưới. Tương tự, trong thị trường tài chính, mối quan hệ giữa các ngân hàng và giữa người tiêu dùng, các công ty và ngân hàng, cũng tạo thành một hệ thống mạng trong đó các dòng tiền chuyển dịch và rủi ro được chia sẻ. Rủi ro hệ thống trong các thị trường tài chính thường là kết quả từ những rủi ro đối tác tạo ra trong hệ thống tài chính này.

Học phần này sẽ giới thiệu các công cụ sử dụng để nghiên cứu các mạng lưới. Học phần sẽ giới thiệu các nguyên tắc chung của việc thâm nhập vào các hoạt động của các mạng khác nhau và các vấn đề liên quan đến sự phát triển, sự linh hoạt và sự gắn kết lẫn nhau giữa các thành viên trong các dạng mạng khác nhau.

**Objectives and Contents:** *Networks are ubiquitous in our modern society. Firms interact with the suppliers and customers and use Web-like supply chains. Financial linkages, both among banks and between consumers, companies and banks, also form a network over which funds flow and risks are shared. Systemic risk in financial markets often results from the counterparty risks created within this financial network.*

*This course will introduce the tools for the study of networks. It will show how certain common principles permeate the functioning of these diverse networks and how the same*

*issues related to robustness, fragility, and interlinkages arise in several different types of networks.*

### **9.3. Kiến thức CHUYÊN NGÀNH chuyên sâu BẮT BUỘC**

### **9.3. Kiến thức CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN**

#### **Modun 1 – Chiến lược phát triển**

#### **EM6045 Kỹ năng ra quyết định (Decision-making Skills)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học viên sau khi kết thúc học phần sẽ có thể hiểu rõ các nội dung của kỹ năng ra quyết định, có khả năng áp dụng kiến thức về ra quyết định vào thực tế. Học phần đề cập đến các vấn đề về khái niệm, đặc điểm và phân loại quyết định quản trị, quy trình ra quyết định, phương pháp ra quyết định, tổ chức thực hiện các quyết định, nâng cao hiệu quả của quyết định

**Objectives and Contents:** *After finishing course, students will perceive the contents and issues dealing with decision-making skills, be able to practice decision makings. The module addresses conceptual issues, characteristics and classification of management decisions, decision-making processes, decision-making methods, implement decisions, enhances the effectiveness of decisions.*

#### **EM6390 Quản trị đổi mới và sáng tạo (Innovation Management)**

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về và quản trị đổi mới trong sản xuất kinh doanh: Vòng đời công nghệ và quản trị đổi mới công nghệ, Quản trị chuyển giao công nghệ, Đánh giá và lựa chọn công nghệ công nghệ phù hợp. Công nghệ và lợi thế cạnh tranh. Chiến lược công nghệ. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng:

- Hiểu rõ các kiến thức về Quản trị đổi mới và sáng tạo
- Nắm được các nội dung của quá trình quản trị đổi mới trong doanh nghiệp.
- Có khả năng ứng dụng kiến thức vào việc phân tích và đưa ra các giải pháp về quản trị đổi mới trong doanh nghiệp.

**Objectives and Contents:** *The course provides in-depth knowledge and innovation management in production and business. The course will discuss: Technology life cycle and technology innovation management, Technology transfer management, Evaluation and selection of technology technology well suited. Technology and competitive advantages. Technology strategy. After completing this course, students will be able to:*

- *Understand the knowledge of Innovation and Innovation Management*
- *Understand the contents of the innovation management process in the enterprise.*

- *Be able to apply knowledge to analysis and offer innovative management solutions in enterprises.*

#### **EM6420 Tài chính công (Public Finance)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp các nội dung về: tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công; ngân sách nhà nước và chu trình ngân sách nhà nước; quản lý thu, chi và cân đối ngân sách nhà nước; quản lý tài chính các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp có thu; quản lý các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước

**Objectives and Contents:** *The course provides knowledge about public finance and public finance management overview; government budget and government budget cycle; government budget income and expenditure management; financial management of bureaucratic office and income generating organizations; financial management of public funds outside government budget.*

#### **EM6450 Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế (Technology, Innovation and Economic Development)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần giới thiệu các kiến thức và kỹ năng về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức và kỹ năng về đổi mới và quản lý đổi mới nói chung cũng như quản lý đổi mới công nghệ. Ngoài ra còn giới thiệu các kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Học phần đi sâu vào giới thiệu các mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế. Sau cùng, học phần sẽ giới thiệu các kiến thức về quản lý đổi mới công nghệ để phục vụ cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thông qua việc giới thiệu các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.

**Objectives and Contents:** *The course introduces knowledge and skills about technology, technological management, innovation, innovation management in general and technological innovation management in particular. The course also introduces basic knowledge about economic development and factors affecting economic development. Finally, the course discusses in details technological innovation management for economic development goals by introducing knowledge about suitable technology policy planning and innovation.*

### **Modun 2 – Quản lý tổ chức công**

#### **EM6045 Kỹ năng ra quyết định (Decision-making Skills)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)

- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và nội dung:** Học viên sau khi kết thúc học phần sẽ có thể hiểu rõ các nội dung của kỹ năng ra quyết định, có khả năng áp dụng kiến thức về ra quyết định vào thực tế. Học phần đề cập đến các vấn đề về khái niệm, đặc điểm và phân loại quyết định quản trị, quy trình ra quyết định, phương pháp ra quyết định, tổ chức thực hiện các quyết định, nâng cao hiệu quả của quyết định

*Objectives and Contents:* After finishing course, students will perceive the contents and issues dealing with decision-making skills, be able to practice decision makings. The module addresses conceptual issues, characteristics and classification of management decisions, decision-making processes, decision-making methods, implement decisions, enhances the effectiveness of decisions.

#### **EM6650 Quản trị và marketing dịch vụ công (Public Service Marketing and Management)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần này sẽ cung cấp kiến thức chuyên sâu về thiết kế và phát triển dịch vụ công; định giá, phân phối và truyền thông dịch vụ công, cũng như quản trị chất lượng và nâng cao năng suất dịch vụ công..

*Objectives and Contents:* The course provides advanced knowledge about designing and developing public services, setting price, service delivery and communication, as well as quality management and enhance public service productivity.

#### **EM6720 Thuế và quản lý thuế (Taxation Management)**

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần nhằm cung cấp các kiến thức toàn diện về thuế và hệ thống thuế của quốc gia, các sắc thuế khác nhau, và công tác quản lý nhà nước về thuế ở các cấp. Trên cơ sở đó học viên có được những cơ sở cần thiết để chấp hành các chính sách thuế của nhà nước và tham gia các hoạt động quản lý thuế ở cương vị công tác của mình.

*Objectives and Contents:* The course aims to provide comprehensive knowledge about tax and national tax system, various taxes, and tax administration in multi-levels of state. Based on such knowledge, students have the necessary background to abide by the state's tax policy and participate in the activities of tax administration in their working positions.

#### **EM6840 Kế toán công (Public Accounting)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)



**Mục tiêu và Nội dung:** Cung cấp kiến thức chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán, thực hiện các phân hành kế toán và cách lập báo cáo tài chính tại các đơn vị công:

- Khái quát về đặc điểm, yêu cầu về công tác kế toán ở các tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực hoạt động nhà nước;
- Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phân hành kế toán cụ thể;
- Cách lập các báo cáo tài chính của các tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực công.

**Objectives and Contents:** *The course aims to provide knowledge in organizing accounting activities, implementing accounting, and how to set up financial statement for public sector:*

- *Generalizing characteristics and requirements of accounting in public sector*
- *Principles and methods of accounting in specific activities*
- *How to develop financial statements for organizations in public sector*

#### 9.4. Luận văn

##### LV6001 Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)

- Khối lượng (Credits): 15(0-0-30-30)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu:** Khóa luận tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

**Objectives:** *Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.*

#### 9.5. Kiến thức bổ sung

##### EM3111 Quản trị học đại cương (Introduction to Management)

- Khối lượng (Credits): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Hiểu được Quản trị học và vai trò của quản trị trong việc cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Hiểu được các kiến thức về các chức năng quản trị trong quản trị 1 tổ chức. Biết cách vận dụng các nội dung lý thuyết về những nguyên tắc quản trị, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, các mô hình tổ chức, phương cách lãnh đạo, phương pháp kiểm tra trong quản lý tổ chức.

Học phần gồm những nội dung sau:

- Tổng quan về quản trị một tổ chức: gồm các kiến thức như khái niệm về quản trị, quá trình quản trị, nhà quản lý là ai? Họ làm việc ở đâu? Họ có những vai trò quản trị gì? Khái niệm về tổ chức, các đặc điểm của một tổ chức, môi trường hoạt động của một tổ chức.

- Chức năng về lập kế hoạch gồm các nội dung về khái niệm, vai trò của công tác lập kế hoạch, các loại kế hoạch, các căn cứ, phương pháp và quy trình lập kế hoạch, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch
- Chức năng tổ chức bao gồm các nội dung: khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức, các nội dung của chức năng tổ chức: thiết kế cơ cấu, thiết kế quá trình tổ chức quản lý, tổ chức nhân sự.
- Chức năng lãnh đạo bao gồm các khái niệm về chức năng lãnh đạo, nội dung và vai trò của chức năng lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo phổ biến trong các tổ chức
- Chức năng kiểm tra bao gồm các khái niệm về hoạt động kiểm tra, các vai trò của chức năng kiểm tra, các phương pháp và hình thức kiểm tra, đặc điểm của một hệ thống kiểm tra hiệu quả và các nguyên tắc kiểm tra có hiệu quả.

**Objectives and Contents:** *The course provides basic knowledge of the concept, nature, and roles of management; a number of approaches to the management of an organization, business environment, decision-making process in an organization; managerial functions such as planning, organizing, leading, controlling in a company. After completing this course, students will be able to: grasp the basic knowledge of business management, understand the operating environment of an organization, apply that knowledge into the learning process related to management of an organization at the university in the immediate future and future work; understand the management functions of planning, organizing, leading and controlling in an organization; improve the communication, presentation, teamwork, planning, time management, analytical, decision-making skills, .. and apply the knowledge and skills to manage a specific organization or business.*

*The course includes following contents:*

- *Overview of management of an organization: including the concept of management, the management process, and identify who is the manager? Where do they work? What are the manager's roles? The concept of organization, the characteristics of an organization, the operating environment of an organization.*
- *Planning function includes the definition of planning, the roles of planning, the types of plans, planning methods and processes, and factors affecting to the quality of a plan.*
- *Organizing function includes definitions and roles of organizational function, the contents of organizational functions: organizational structure design, management process development and human resources management.*
- *Leading function include definition of leadership, the contents and role of leadership functions, and popular leadership styles.*
- *Controlling function includes the definition of controlling, the roles of controlling function, the methods and types of controlling, the characteristics of an effective control system and controlling principles.*

### **EM3210 Nguyên lý marketing (Principles of Marketing)**

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản về marketing, vai trò của marketing đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường và những quyết định chính của marketing trong doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ: mô tả được các công việc marketing cần làm và vai trò của marketing trong một tổ chức kinh doanh, phân biệt được hoạt động marketing với hoạt động tiêu thụ sản phẩm; trình bày được tiến trình chung của hoạt động marketing trong doanh nghiệp: phân tích môi trường vĩ mô, nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng các chiến lược và chương trình marketing-mix; kể tên và mô tả được các nhóm tiêu chí thường sử dụng trong phân khúc thị trường người tiêu dùng và khách hàng tổ chức; diễn giải được ưu và nhược điểm của các chiến lược lựa chọn thị trường mục tiêu: chiến lược marketing không phân biệt, marketing phân biệt và marketing tập trung; trình bày được các nội dung của các chính sách marketing-mix trong doanh nghiệp: chính sách sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và truyền thông marketing; so sánh được các kiểu chiến lược marketing-mix đối với những loại sản phẩm khác nhau và điều kiện thị trường khác nhau.

**Objectives and Contents:** *This course aims to equip students with basic concepts of marketing, the role of marketing to individuals and organization doing business in market mechanism and key decisions of marketing in the enterprise. After completing this subject, students will be able to: describe the marketing activities to be done and the role of marketing in a business organization, distinguish between marketing and sales, presenting the general process of marketing activities in the enterprise: macro environment analysis, market research, competitors analysis, market segmentation, target market selection, developing marketing-mix strategies and programs; name and describe criteria used to market segmentation, target market selection; explain advantages and disadvantages of target market selection strategies; present the content of marketing-mix policies: Product, Price, Place, Promotion; compare various types of marketing-mix strategies for different types of products and market conditions.*

### **EM3500 Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các phần hành chủ yếu của kế toán. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: Tự lập hoặc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các loại chứng từ kế toán chủ yếu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan; Theo dõi được chu trình ghi chép, tính toán của kế toán để xác định được kết quả kinh doanh thông thường của doanh nghiệp; Đọc và hiểu được các nội dung chủ yếu trình bày trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Các nội dung chủ yếu của học phần này là: Tổng quan về kế toán; Xác định giá trị ghi sổ các đối tượng kế toán; Tài khoản kế toán và ghi sổ kép; Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Chứng từ và sổ sách kế toán; Báo cáo kế toán của doanh nghiệp; Tổ chức công tác kế toán.

**Objectives and Contents:** This course aims to equip students with knowledge and skills relating to concept, principles and the major parts of accounting. After completing this subject, students will be able to: independently make and check the reasonableness and validity of different types of significant accounting vouchers; record the basic economic transactions in the relevant accounting books; keep track of the accounting and calculation cycle of accounting to determine the ordinary business performance of the enterprise; read and understand the main content presented on the financial statements of the enterprise. The main content of the course are: Overview of accounting; Determining the book value of accounting objects; Accounting account and double entry book; Accounting of major business processes; Accounting vouchers and books; The accounting report of the enterprise; Organization of accountancy.

### **EM3510 Lý thuyết tài chính tiền tệ (Monetary and Financial Theories)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và nội dung:** Trang bị cho sinh viên các khái niệm, kiến thức cơ bản về tiền tệ, lãi suất, cung, cầu về tiền và chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, thị trường tài chính, các trung gian tài chính, tài chính công, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế và hệ thống tài chính quốc tế.

Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên hiểu được hoạt động của hệ thống tài chính, thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, tài chính quốc tế, hiểu được hoạt động của ngân hàng trung ương, vận dụng phân tích, đánh giá được thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, lãi suất, tài chính công, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế.

Nội dung chính của học phần bao gồm: Tổng quan về tài chính, tiền tệ, nghiên cứu các vấn đề về lãi suất, thị trường tài chính, tài chính công, ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế.

**Objectives and Contents:** Equip students with basic concepts and knowledge on money, interest rate, supply and demand of money, monetary policies of central banks, operation of financial systems, financial market, financial intermediaries, public finance, foreign exchange market, international balance of payment, and international financial system. Upon completion of this course, students understand operation of financial system, financial market, international monetary and financial market, operation of central banks; apply, analyze and assess financial market, monetary market, interest rate, public finance, foreign exchange market, international balance of payment.

The course includes the following topics: Overview on finance and money, financial market, public finance, central bank and international financial and monetary policies

### **EM4413 Quản trị nhân lực (Human Resource Management)**

- Khối lượng (Credits): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

**Mục tiêu và Nội dung:** Học phần này giúp cho sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản liên quan đến việc quản trị một nguồn lực vô cùng quan trọng của doanh nghiệp đó là nguồn lực con người. Sinh viên sẽ nắm bắt được cách thức các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự như thế nào, sử dụng họ ra sao và cần phải đưa ra những cách thức gì để tưởng thưởng xứng đáng sự đóng góp của nhân viên. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: ứng dụng được các phương pháp, các mô hình được trang bị để giải quyết các vấn đề khác nhau của quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

***Objectives and Contents:** This course aims to equip students with basic knowledge of managing one of the most important resource of a company, that is human resource. Students will grasp the way to recruit, utilize employees and reward their contributions. After completing this subject, students will be able to: apply provided methods, models to solve different problems of human resource management in enterprises.*